

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

-----***-----

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 28/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----*&-----

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Minh Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lăng Văn Thủy.

2. Bà Đinh Thị Oanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Đình chợ P, phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017. Đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn X, sinh ngày 16/8/1962.

Nơi ĐKNKTT: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp: 7/10;

Con ông Trịnh Văn L (Đã chết) và bà Bùi Thị Th (Đã chết).

Có vợ là Nguyễn Thị D (Đã ly hôn năm 2007). Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền sự: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án. Tại Bản án số 39/HSST ngày 16/12/1996 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Trịnh Văn X 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”. Tại bản án số 85/HSST ngày 27/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Trịnh Văn X 17 (Mười bảy) năm tù và phạt quản

chế tại địa phương 36 (*Ba mươi sáu*) tháng sau khi mãn hạn tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt giam, giữ từ ngày: 18/5/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Thế H, sinh ngày 19/5/1978.

Nơi ĐKNKTT: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12;

Con ông: Trương Xuân H và bà Phạm Thị L.

Có vợ là Đinh Thị H (Đã ly hôn năm 2012). Có 01 con sinh 2005.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt giam, giữ từ ngày: 23/5/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có nghĩa vụ liên quan:*

- **Hoàng Văn L**, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn Kh, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- **Hoàng Văn Th**. Sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn Kh, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 21^h30’ ngày 18/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của Trịnh Văn X trú tại phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có một số đối tượng lạ mặt tụ tập nghi vấn có biểu hiện trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã cử tổ công tác xác minh nguồn tin trên. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn L trú tại thôn Kh, xã T, huyện B; Trương Thế H và Trịnh Văn X cùng trú tại phố N, thị trấn P, huyện B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của Trịnh Văn X.

Kết quả kiểm tra thu giữ:

- Tại nền gạch hoa trong phòng khách nhà X có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (heroin). Tiến hành thử phản ứng nhanh, kết quả trùng với đặc trưng của chất ma túy (heroin). Niêm phong gói nhỏ này trong phong bì ký hiệu “X”.

- Thu giữ trên người của H số tiền 89.000^d (*Tám mươi chín nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng.

Theo H trình bày gói nhỏ chứa chất bột màu trắng khi Cơ quan điều tra Công an huyện B thu giữ tại nền gạch hoa trong phòng khách nhà X là ma túy (heroin) của H, do H mua với X vào khoảng 09^h 00’ cùng ngày. H chia gói ma túy mua với X thành 04 gói nhỏ, 03 gói H đem bán cho L, 01 gói cất vào túi quần để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Khi bị công an phát hiện kiểm tra H đã vứt gói ma túy cất giấu từ buổi sáng ngày 18/5/2017 xuống nền gạch hoa nhà của X.

- Phát hiện tại túi quần soóc trước bên trái X đang mặc có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (heroin). Tiến hành thử phản ứng nhanh, kết quả trùng với đặc trưng của ma túy (heroin). Niêm phong gói nhỏ này trong phong bì ký hiệu “X1”. 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 815.000^d (*Tám trăm mười lăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu nâu đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Hoàng Văn L số tiền 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*).

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở và công trình phụ cận của Trịnh Văn X tại phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét phát hiện, thu giữ: Tại nền nhà phía cuối giường trong buồng ngủ của Trịnh Văn X 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng trong suốt, bên trong có 03 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng có chứa chất bột dạng cục và bột. Sau khi thử phản ứng, kết quả trùng với đặc trưng của chất ma túy (heroin), niêm phong 03 gói nhỏ này trong phong bì ký hiệu “X2”.

Trịnh Văn X trình bày: 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ trên người của X khi bắt quả tang và 03 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét đều là ma túy (heroin) của X. X đã bán cho Hoàng Văn L khoảng 21^h00’ ngày 18/5/2017 với giá 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*). X đã nhận tiền, khi X lấy 04 gói ma túy để đưa cho L thì L bảo lấy ra 01 gói để sử dụng chung, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang; X cất 01 gói ma túy vào túi quần còn 03 gói ma túy X gạt xuống phía cuối giường trong buồng ngủ của X.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng (trọng lượng) số chất bột màu trắng đã tạm giữ xác định:

- Số chất bột màu trắng có trong gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “X” có khối lượng (trọng lượng) là 0,105gam. Toàn bộ số chất bột màu trắng trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “H” để gửi cơ quan giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “X” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “H1”.

- Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “X1” có khối lượng (trọng lượng) là 0,013gam; toàn bộ số chất bột màu trắng trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “X3” để gửi cơ quan giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “X1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “X4”.

- Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “X2” có khối lượng (trọng lượng) là 0,062gam; toàn bộ số chất bột màu trắng trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “X5” để gửi cơ quan giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “X2” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “X6”.

Tại bản kết luận giám định số 69/KTHS-MT ngày 02/06/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong 03 phong bì được niêm phong ký hiệu “H”, “X3” và “X5” gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Heroin. Sau giám định số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “H” còn lại là 0,070gam; định số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “X3” còn lại là 0,005gam; định số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “X5” còn lại là 0,035gam; cùng phong bì, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu “T69” hoàn trả lại cho cơ quan trung cầu.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã làm rõ hành vi phạm tội của Trịnh Văn X và Trương Thế H như sau:

* Trịnh Văn X khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 1982. Để có ma túy để bản thân sử dụng và bán, X thường đi xe khách đến thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy với những người không quen biết, mỗi lần mua với số tiền 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*). Lần gần nhất vào ngày 17/5/2017, X mua với một người thanh niên khoảng 18 tuổi (X không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu) với số tiền 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy X mang về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người sau:

- Bán trái phép chất ma túy cho Trương Thế H trú tại phố N, thị trấn P, huyện B 01 lần. Khoảng 09^h00’ ngày 18/5/2017 X đang ở nhà tại phố N, thị trấn P, huyện B

thì H đến hỏi mua ma túy và X đồng ý bán cho H 02 gói ma túy với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn L trú tại thôn Khuổi S, xã T, huyện B 01 lần. Khoảng 21^h00' ngày 18/5/2017 X đang ở nhà thì có H vào chơi và nói với X, nếu có ai hỏi trưa nay mua ma túy bao nhiêu thì bảo 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*). Một lúc sau có L đến nhà, khi cả ba người đang ngồi trong buồng ngủ của X thì L hỏi mua ma túy với X và được X đồng ý bán. L đưa cho X số tiền 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*), X nhận tiền và lấy ra 04 gói ma túy để đưa cho L. L nói lấy ra 01 gói ma túy để sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

* Trương Thế H khai nhận bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2012. Để có ma túy sử dụng H thường mua với những người không quen biết ở khu vực thành phố Bắc Kạn, ngoài ra H còn được mua ma túy với Trịnh Văn X trú tại phố N, thị trấn P, huyện B 01 lần vào ngày 18/5/2017 với số tiền là 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) được 02 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy H đem về nhà chia nhỏ ra bán để bán cho Hoàng Văn L, cụ thể: Khoảng 09^h00' ngày 18/5/2017, L gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý và gọi điện thoại cho X nhưng X không nghe máy nên H đi bộ xuống nhà gặp X và hỏi mua ma túy, X đồng ý bán. Sau đó H đi xuống nhà L để lấy tiền, L đưa cho H số tiền 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*), H cầm tiền và đi lên nhà X, trên đường đi H bớt ra 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Khi đến nhà X, H đưa cho X số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*), X nhận tiền và đưa cho H 02 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà chia thành 04 gói nhỏ, H cất 01 gói vào túi quần để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán, còn 03 gói nhỏ thì H mang đi bán cho L.

Ngoài ra H còn khai nhận số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) H bớt ra từ tiền mua ma túy của L, H đã chi tiêu cá nhân hết 111.000^d (*Một trăm mười một nghìn đồng*) còn 89.000^d (*Tám mươi chín nghìn đồng*) khi bị bắt quả tang đã bị Công an thu giữ.

Lời khai nhận của Trịnh Văn X và Trương Thế H phù hợp với lời khai của Hoàng Văn L và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 20/KSĐT-MT ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trịnh Văn X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b, p Khoản 2 Điều 194/BLHS. Truy tố bị cáo Trương Thế H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào ...mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a).....

b) Phạm tội nhiều lần;

p) Tái phạm nguy hiểm”

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn X và Trương Thế H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Do bản thân nghiện ma túy nên Trịnh Văn X đã đi mua ma túy (Heroin) mang về để bản thân sử dụng và bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Cụ thể: Ngày 18/5/2017, tại nhà ở của X thuộc phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, X đã bán cho Trương Thế H 01 lần 02 gói ma túy với số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Bán cho Hoàng Văn L 01 lần 04 gói ma túy với số tiền 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền X bán trái phép chất ma túy là 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng).

Đối với Trương Thế H ngày 18/5/2017 khi L gọi điện thoại cho H hỏi tìm mua ma túy về sử dụng, H đồng ý bán, sau đó đi xuống nhà L lấy tiền. L đưa cho H số tiền 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó H bớt 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) trong số tiền 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) mà L đưa cho. Khi lên đến nhà X, H chỉ mua ma túy với X là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) được 02 gói ma túy. Sau đó H đem về nhà chia ra được 04 gói nhỏ, H cất 01 gói vào túi quần để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán, còn 03 gói H bán cho L. Số tiền H được hưởng lợi là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) và 01 gói ma túy.

Với những hành vi nêu trên do Trịnh Văn X và Trương Thế H thực hiện và tổng hợp các chứng cứ thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Trịnh Văn X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, p Khoản 2 điều 194/BLHS và

truy tố, xét xử bị cáo Trương Thế H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 điều 194/BLHS là đúng với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Hoàng Văn L là người đã mua ma túy với X, H về để bản thân sử dụng nhưng hành vi của L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xem xét để xử lý về hình sự, Công an huyện B sẽ xử lý bằng biện pháp khác.

Đối với người thanh niên khoảng 18 tuổi mà theo X khai nhận đã bán ma túy cho X chiều ngày 17/5/2017 tại khu vực thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nhưng do X không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Xét tính chất hành vi các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, các bị cáo cùng nhau phạm tội, không có sự bàn bạc, không có sự phân công vai trò, chuẩn bị công cụ phạm tội của từng bị cáo. Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo khi lượng hình.

** Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Đối với bị cáo Trịnh Văn Xuyên bản thân là người có nhân thân xấu, có hai tiền án về tội “*Tổ chức dùng chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” ngày 30/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, đến khi bị cáo phạm tội bị cáo vẫn đang chấp hành biện pháp quản chế tại địa phương sau khi mãn hạn tù. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

- Bị cáo Trương Thế H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; bị cáo tự thú đối với hành vi phạm tội trước đó của mình, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba theo quy định tại Điểm o, p Khoản 1; khoản 2 Điều 46/BLHS.

** Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo Trịnh Văn X và Trương Thế H phải chịu thêm hình phạt bổ sung “*Phạt tiền*” theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

** Về vật chứng:*

- Trong quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng thu giữ của Trương Thế H sử dụng vào việc liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu hóa giá, sung công quỹ Nhà nước.

- Chiếc điện thoại của Hoàng Văn L dùng để liên lạc mua ma túy với H đã bị hỏng và đánh rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Trong quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu nâu, thu giữ của Trịnh Văn X không sử dụng vào việc liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên tạm giữ để thi hành án đối với phần thi hành án dân sự của Trịnh Văn X.

- Tại phiên tòa bị cáo X có ý kiến do chiếc ví giả da màu nâu mà bị cáo X bị thu giữ đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu hủy.

- Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu, tạm giữ của Trịnh Văn X số tiền là 815.000^d (*Tám trăm mười lăm nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “X-T1”, trong đó có 215.000^d (*Hai trăm mười lăm nghìn đồng*) là tiền của X không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên tạm giữ để thi hành án đối với phần thi hành án dân sự của Trịnh Văn X; còn 600.000^d (*Sáu trăm nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu, tạm giữ của Trương Thế H số tiền là 89.000^d (*Tám mươi chín nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “H-T1”, đây là tiền do H bán ma túy cho Hoàng Văn L mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Trương Thế H phải nộp lại số tiền là 111.000^d (*Một trăm mười một nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có để tịch thu, sung công quỹ Nhà Nước.

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “X” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “H1”; phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “X1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “X4” và phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “X2” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “X6”.

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “H” còn lại là 0,070gam; định số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “X3” còn lại là 0,005gam; định số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “X5” còn lại là 0,035gam; cùng phong bì, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu “T69”.

- Trả lại cho Hoàng Văn L số tiền thu, tạm giữ không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy là 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

* *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Các bị cáo Trịnh Văn X, Trương Thế H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điểm b, p Khoản 2; Khoản 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn X 08(*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2017. Phạt tiền bị cáo Trịnh Văn X 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1; Khoản 5 Điều 194; điểm o,p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Trương Thế H 02(*Hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2017. Phạt tiền bị cáo Trương Thế H 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 76/BLTTHS:

- Tịch thu hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng thu giữ của Trương Thế H.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu nâu, thu giữ của Trịnh Văn X để thi hành án đối với phần thi hành án dân sự của Trịnh Văn X.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc ví giả da màu nâu thu giữ của Trịnh Văn X đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng.

- Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu, tạm giữ của Trịnh Văn X số tiền là 815.000^d (*Tám trăm mười lăm nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “X-T1”, trong đó có 215.000^d (*Hai trăm mười lăm nghìn đồng*) là tiền của X không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên tạm giữ để thi hành án

đối với phần thi hành án dân sự của Trịnh Văn X; còn 600.000^d (*Sáu trăm nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu, tạm giữ của Trương Thế H số tiền là 89.000^d (*Tám mươi chín nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “H-T1”, đây là tiền do Hiền bán ma túy cho Hoàng Văn L mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Trương Thế H phải nộp lại số tiền là 111.000^d (*Một trăm mười một nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có để tịch thu, sung công quỹ Nhà Nước.

- Tịch thu, tiêu huỷ: Toàn bộ phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “X” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “H1”; phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “X1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “X4” và phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “X2” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “X6”.

- Tịch thu, tiêu huỷ: Toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “H” còn lại là 0,070gam; định số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “X3” còn lại là 0,005gam; định số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “X5” còn lại là 0,035gam; cùng phong bì, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu “T69”.

- Trả lại cho Hoàng Văn L số tiền thu, tạm giữ không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy là 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

* *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trịnh Văn X và bị cáo Trương Thế H mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*”.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND H. B (02b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Các bị cáo (09b);
- Người có QLNVLQ (02b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đàm Thị Minh Hường